

Số: 222./QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 04...tháng 08...năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học cho 126 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

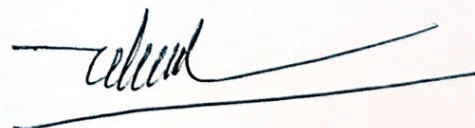
TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21
2	Kế toán	83
3	Kỹ thuật nhiệt	14
4	Nuôi trồng thủy sản	01
5	Ngôn ngữ Anh	06
6	Quản trị kinh doanh	01
Tổng cộng		126

Điều 2. Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.

HIỆU TRƯỞNG



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

(Theo Quyết định số: 222./QĐ-ĐHNT ngày 04...tháng ...3...năm 2019)

1. Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	DL15DT0100	Nguyễn Đức	Âu	01/01/1987	Hà Nội	Khá	DL15DTT
2	DL15DT0132	Hoàng Việt	Bảo	07/11/1990	Hà Tĩnh	Khá	DL15DTT
3	DL15DT0101	Vũ Văn	Chung	24/09/1981	Thái Bình	Khá	DL15DTT
4	DL15DT0104	Lưu Văn	Dương	09/01/1974	Ninh Bình	Khá	DL15DTT
5	DL15DT0138	Nguyễn Văn	Dũng	23/08/1990	Ninh Thuận	Khá	DL15DTT
6	DL15DT0105	Võ Văn	Đông	11/04/1990	Đắk Lắk	Khá	DL15DTT
7	DL15DT0107	Nguyễn Cảnh	Hiếu	07/05/1986	Nghệ An	Khá	DL15DTT
8	DL15DT0108	Phạm Văn	Hoàn	01/01/1978	Ninh Bình	Khá	DL15DTT
9	DL15DT0111	Phạm Duy	Khoa	13/09/1985	Đắk Lắk	Khá	DL15DTT
10	DL15DT0131	Trương Văn	Lượng	14/04/1988	Thanh Hóa	Khá	DL15DTT
11	DL15DT0112	Lê Đình	Lương	10/11/1989	Hà Tĩnh	Khá	DL15DTT
12	DL15DT0115	Nguyễn Văn	Minh	20/04/1986	Thanh Hoá	TB Khá	DL15DTT
13	DL15DT0116	Tạ Thế	Nam	17/02/1984	Nghệ An	Khá	DL15DTT
14	DL15DT0134	Nguyễn Công	Nhân	08/11/1985	Quảng Nam	Khá	DL15DTT
15	DL15DT0119	Nguyễn Chi	Phượng	10/01/1979	Ninh Bình	Khá	DL15DTT
16	DL15DT0122	Hoàng Thanh	Sang	30/09/1979	Hà Tĩnh	Khá	DL15DTT
17	DL15DT0123	Võ Thế	Sinh	29/10/1985	Đắk Lắk	Khá	DL15DTT
18	DL15DT0124	Hoàng Trung	Thông	02/03/1995	Đắk Lắk	Khá	DL15DTT
19	DL15DT0125	Võ Cảnh	Thông	22/02/1993	Đắk Lắk	TB Khá	DL15DTT
20	DL15DT0126	Nguyễn Minh	Tiến	16/07/1983	Quảng Bình	TB Khá	DL15DTT
21	DL15DT0137	Phạm Anh	Tuấn	01/09/1984	Đắk Lắk	Khá	DL15DTT

Danh sách gồm 21 sinh viên.

2. Ngành: Kế toán

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	14DN0915	Nguyễn Hồng	Châu	1983	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
2	14DN0928	Trần Thị	Hạnh	06/06/1993	Thanh Hóa	TB Khá	CT14TDN
3	14DN0935	Trần Anh	Khoa	04/02/1992	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
4	14DN0938	Lương Thị	Linh	19/03/1991	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
5	14DN0942	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	16/10/1990	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
6	14DN0944	Phan Hồng	Ngọc	05/12/1994	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
7	14DN0945	Trịnh Thuận	Nguyễn	08/03/1986	Sóc Trăng	Trung bình	CT14TDN
8	14DN0961	Trần Thanh	Tâm	20/01/1993	Tp. Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
9	14DN0975	Nguyễn Hoàng	Tính	15/09/1987	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
10	14DN0673	Hồ Thị Thùy	Trang	15/01/1992	Bình Định	TB Khá	KT14TDN
11	11NT0325	Mai Thị Bích	Ngọc	23/06/1989	Phước Thọ	Trung bình	NT11TDNTC
12	13DN0698	Mai Thùy	Dung	03/06/1991	Thái Bình	Trung bình	NT13DN4
13	13DN0742	Trần Thị Ngọc	Thủy	26/08/1988	Khánh Hòa	Trung bình	NT13DN4
14	PR16DN0100	Phạm Thị Ngọc	Anh	02/10/1989	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
15	PR16DN0101	Trần Xuân	Ánh	10/03/1984	Nghệ An	TB Khá	PR16TDN
16	PR16DN0102	Dương Thị	Cẩm	01/02/1985	Quảng Bình	Khá	PR16TDN

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
17	PR16DN0103	Nguyễn Thị Lệ	Cần	03/06/1986	Bình Định	TB Khá	PR16TDN
18	PR16DN0104	Phạm Xuân Minh	Chi	11/07/1985	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
19	PR16DN0105	Trương Thị Ngọc	Chi	10/12/1983	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
20	PR16DN0181	Đỗ Thị Lan	Chiêu	21/08/1974	Tp. HCM	TB Khá	PR16TDN
21	PR16DN0106	Phan Thị Ngọc	Dung	26/03/1984	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
22	PR16DN0174	Trần Thị Thùy	Dung	26/03/1987	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
23	PR16DN0107	Võ Lê Thúy	Duyên	20/11/1992	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
24	PR16DN0108	Hàm Đình	Đặng	11/05/1978	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
25	PR16DN0109	Hàm Thùy	Đoan	28/09/1986	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
26	PR16DN0118	Trần Nhật Hạnh	Hân	29/09/1987	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
27	PR16DN0116	Trần Thị	Hằng	03/07/1986	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
28	PR16DN0117	Trần Thị Lệ	Hằng	03/04/1985	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
29	PR16DN0182	Tô Thị Thuý	Hằng	26/07/1972	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
30	PR16DN0113	Nguyễn Thị Đan	Hạ	14/08/1992	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
31	PR16DN0110	Nguyễn Thị Minh	Hà	15/11/1981	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
32	PR16DN0112	Võ Thị Thu	Hà	16/07/1991	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
33	PR16DN0115	Trần Văn	Hải	07/08/1983	Bình Phước	TB Khá	PR16TDN
34	PR16DN0120	Hà Thị Thương	Hiền	17/06/1980	Nam Định	TB Khá	PR16TDN
35	PR16DN0121	Nguyễn Thị Thái	Hiền	11/08/1983	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
36	PR16DN0124	Hồ Thị	Hoài	06/09/1988	Gia Lai	TB Khá	PR16TDN
37	PR16DN0125	Bùi Nguyễn Thanh	Hoàng	19/09/1982	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
38	PR16DN0126	Nguyễn Thị Ái	Hoàng	27/09/1989	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
39	PR16DN0123	Bạch Thị Minh	Hòa	26/06/1993	Ninh Thuận	Khá	PR16TDN
40	PR16DN0127	Nguyễn Thị Bích	Huệ	25/11/1992	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
41	PR16DN0128	Phạm Quang	Hùng	10/10/1982	Thái Bình	TB Khá	PR16TDN
42	PR16DN0129	Hà Thị	Huyền	10/10/1992	Thanh Hoá	TB Khá	PR16TDN
43	PR16DN0130	Nguyễn Thúy	Khâm	01/02/1986	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
44	PR16DN0134	Trương Thanh	Lập	24/12/1990	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
45	PR16DN0132	Bạch Tường	Lam	29/11/1990	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
46	PR16DN0133	Vũ Thị	Lan	10/01/1985	Nam Định	TB Khá	PR16TDN
47	PR16DN0175	Lư Hồ Thảo	Ly	03/04/1992	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
48	PR16DN0137	Dương Thị Thanh	Mai	02/04/1989	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
49	PR16DN0138	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/11/1989	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
50	PR16DN0139	Trần Thị Hồng	Ngọc	08/07/1989	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
51	PR16DN0140	Vũ Thị	Nhuận	19/02/1987	Thanh Hoá	TB Khá	PR16TDN
52	PR16DN0141	Lê Thị Cẩm	Nhung	15/04/1991	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
53	PR16DN0142	Đỗ Thị Như	Oanh	21/05/1986	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
54	PR16DN0144	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	25/10/1988	Gia Lai	TB Khá	PR16TDN
55	PR16DN0145	Trần Thị	Phương	07/06/1987	Nghệ An	TB Khá	PR16TDN
56	PR16DN0183	Nguyễn Lê Uyên	Phương	28/03/1994	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
57	PR16DN0143	Nguyễn Thị Hạnh	Phúc	20/11/1981	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
58	PR16DN0184	Lê Thị Lương	Quyên	20/09/1985	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
59	PR16DN0147	Ngô Thị Kim	Sinh	02/04/1993	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
60	PR16DN0148	Nguyễn Thị Ngọc	Tánh	10/09/1984	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
61	PR16DN0152	Danh Thị	Thỉnh	12/02/1983	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
62	PR16DN0150	Hàng Mai	Thảo	08/12/1982	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
63	PR16DN0151	Nguyễn Thị Thu	Thảo	22/11/1990	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
64	PR16DN0176	Nguyễn Thị	Thiệt	14/10/1992	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
65	PR16DN0153	Lê Thị	Thơm	02/02/1990	Bình Định	TB Khá	PR16TDN

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
66	PR16DN0154	Nguyễn Thị Đoan	Thùy	26/07/1983	Ninh Thuận	Khá	PR16TDN
67	PR16DN0156	Phạm Thị	Thúy	24/12/1984	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
68	PR16DN0155	Đoàn Thu	Thủy	19/01/1984	Hưng Yên	TB Khá	PR16TDN
69	PR16DN0161	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	04/05/1984	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
70	PR16DN0160	Dương Thị Minh	Trâm	20/11/1993	Ninh Thuận	Khá	PR16TDN
71	PR16DN0158	Huỳnh Thị Mỹ	Trang	02/09/1993	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
72	PR16DN0159	Nguyễn Thị Thảo	Trang	05/04/1988	Lâm Đồng	TB Khá	PR16TDN
73	PR16DN0164	Lê Hưng	Tuấn	11/08/1986	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
74	PR16DN0163	Nguyễn Phương Cẩm	Tú	15/04/1993	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
75	PR16DN0165	Lưu Thị Yến	Tuyết	24/05/1986	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
76	PR16DN0166	Bùi Thị Cẩm	Vân	13/06/1985	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
77	PR16DN0167	Huỳnh Thị Bích	Vân	15/07/1984	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
78	PR16DN0168	Nguyễn Thị	Vân	06/01/1988	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
79	PR16DN0169	Lê Thị	Vễn	10/12/1993	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
80	PR16DN0170	Nguyễn Trung	Việt	20/10/1991	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
81	PR16DN0172	Đinh Trang Nhật	Vy	19/12/1993	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
82	PR16DN0173	Phạm Thị	Xuyến	28/05/1985	Ninh Thuận	TB Khá	PR16TDN
83	DL09DN65	Trần Song	Toàn	20/10/1968	Nghệ An	TB Khá	DL09DNTC25

Danh sách gồm 83 sinh viên.

3. Ngành: Kỹ thuật nhiệt

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	14NL0002	Lê Thanh	Cường	22/01/1994	Bến Tre	TB Khá	SG14TNL1
2	SG15NL0100	Huỳnh	Bân	10/04/1982	Quảng Ngãi	Khá	SG15NLT
3	SG15NL0101	Nguyễn Trọng	Cường	04/01/1981	Tây Ninh	Khá	SG15NLT
4	SG15NL0102	Bùi Văn	Danh	18/05/1983	Bến Tre	Khá	SG15NLT
5	SG15NL0104	Tống Phước	Hải	27/05/1991	An Giang	TB Khá	SG15NLT
6	SG15NL0105	Trần Thanh	Hùng	02/06/1982	Long An	Khá	SG15NLT
7	SG15NL0106	Lê Thành	Huy	21/08/1981	Long An	TB Khá	SG15NLT
8	SG15NL0107	Lê Thanh	Lâm	17/08/1990	Đồng Tháp	Khá	SG15NLT
9	SG15NL0112	Trần Thanh	Nhũ	04/05/1991	An Giang	Khá	SG15NLT
10	SG15NL0113	Nguyễn Phúc	Quang	20/07/1981	Hải Dương	Khá	SG15NLT
11	SG15NL0114	Trần Minh	Quý	29/06/1990	TP.Hồ Chí Minh	TB Khá	SG15NLT
12	SG15NL0116	Trần Văn	Thạnh	24/06/1990	Bình Định	TB Khá	SG15NLT
13	SG15NL0118	Dương Minh	Tiến	16/11/1992	Kiên Giang	Khá	SG15NLT
14	SG15NL0121	Võ Minh Quốc	Việt	14/11/1996	TP.Hồ Chí Minh	Giỏi	SG15NLT

Danh sách gồm 14 sinh viên.

4. Ngành: Nuôi trồng thủy sản

1	SG16NT0109	Phạm Thị	Hoàn	18/05/1987	Thanh Hóa	Khá	SG16CNT
---	------------	----------	------	------------	-----------	-----	---------

Danh sách gồm 01 sinh viên.

5. Ngành: Ngôn ngữ Anh

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	KG16B2003	Trần Thị Thái	Bình	02/01/1990	Kiên Giang	Khá	KG16B2TA
2	KG16B2014	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	23/08/1988	Kiên Giang	Khá	KG16B2TA
3	KG16B2027	Châu Ích	Mậu	06/06/1986	Kiên Giang	Khá	KG16B2TA

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
4	KG16B2040	Huỳnh Văn	Tiền	20/10/1974	Kiên Giang	TB Khá	KG16B2TA
5	17TA1041	Nguyễn Đức	Tâm	02/05/1991	Nghệ An	Khá	NA17B2TA
6	17TA1049	Lê Quang	Toàn	20/10/1981	Hà Tĩnh	Khá	NA17B2TA

Danh sách gồm 06 sinh viên.

5. Ngành: Quản trị kinh doanh

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	CT11QT3027	Trần Trung	Hiếu	24/06/1989	Hậu Giang	Trung bình	CT11QTTC

Danh sách gồm 01 sinh viên.

ruk